

Bản án số: 62/2021/HS-ST
Ngày: 06-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Quang Kim Cúc;

Ông Nguyễn Phát Triển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2021/TLST-HS, ngày 03 tháng 11 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2021/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Minh T, sinh năm: 1998, tại Đồng Tháp; nơi cư trú: 425C/4, ấp L T A, xã L H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Huỳnh Thị T; có vợ và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: Từ ngày 28/5/2021 đến nay; Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh T: Ông Phạm Văn K - Luật sư, Văn phòng Luật sư Phạm Văn K, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

Địa chỉ: 85D, K 1, thị trấn L V, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị hại:

Dương Văn T - sinh năm: 1986. (có mặt); nơi cư trú: 313, ấ H L T, xã L H B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Dương Thị Kim B - sinh năm: 1987. (có mặt); nơi cư trú: 309/6, ấp T M, xã T P, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Võ Văn T - sinh năm: 1965. (có mặt); nơi cư trú: 06, K 2, thị trấn L V, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3. Huỳnh Thị T - sinh năm: 1970. (có mặt); nơi cư trú: 425C/4, ấp L Th A, xã L H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Trung N - sinh năm: 1981. (vắng mặt); nơi cư trú: 43, K 2, thị trấn L V, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Dương Quang C - sinh năm: 1982. (có mặt); nơi cư trú: 01B, ấp H T Đ, xã L H B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

3. Võ Thị Mẫn N - sinh năm: 1996. (có mặt); nơi cư trú: 06, K 2, thị trấn L V, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 12/2020, Trần Minh T có cho Dương Văn T vay số tiền 5.000.000 đồng, theo thỏa thuận thì T trả nợ gốc và lãi trong 24 ngày, mỗi ngày 250.000 đồng, tổng cộng là 6.000.000 đồng. Đến ngày 01/01/2021, T đã trả cho T được tổng cộng 12 ngày là 3.000.000 đồng, chậm trả 04 ngày là 1.000.000 đồng, T nhiều lần gọi điện thoại đòi nợ và chửi T. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T điện thoại hẹn T đến Ngã ba nhà thờ, thuộc K 2, thị trấn L V, huyện Lai Vung để trả 1.000.000 đồng của 04 ngày chậm trả. T điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển số 66L1-624.83, màu xanh đen đến điểm hẹn. Sau khi T trả cho T 1.000.000 đồng xong, T nói với T “*Tao cũng mượn tiền của người khác, không ai dám chửi tao mà mày chửi tao, mày muốn đánh nhau không?*”, T trả lời “*Đánh thì đánh*” và dùng tay xô vào vai của T, T cũng dùng tay xô lại vai của T, nhưng chưa gây thương tích gì. Liên lúc đó, T mở cốp xe mô tô Wave Alpha lấy 01 cây kéo bằng kim loại, lưỡi nhọn dài 07cm, cán kéo sơn màu đỏ-trắng dài 19,5cm đâm 02 cái trúng vào vùng lưng bên trái và ngực bên trái của T. T bỏ chạy về hướng cầu L H xã L H, huyện Lai Vung được khoảng 50m, thì chạy vào nhà của anh Nguyễn Trọng N (ở số 43, K 2, thị trấn L V, huyện Lai Vung) để trốn, T cầm kéo đuổi theo đến trước cổng rào của nhà anh N, thì bị anh Nghĩa ngăn lại, T đứng phía ngoài cổng rào tiếp tục chửi T khoảng 05 phút thì bỏ đi về. T được anh N đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc, đến ngày 12/01/2021 thì xuất viện.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung tạm giữ: 01 (một) cây kéo bằng kim loại, lưỡi nhọn dài 07cm, cán kéo sơn màu đỏ-trắng, dài 19,5cm là hung khí của T dùng để đâm anh T; 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển số 66L1-624.83, màu xanh đen.

Ngày 13/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô trên của ông Võ Văn Thuận, ông Thuận là cha vợ của T, ông cho T mượn xe để làm phương tiện đi lại và không biết việc T sử dụng xe mô tô đi lấy tiền nợ và xảy ra sự việc gây thương tích cho T.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 83/TgT ngày 17/02/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận đối với anh Dương Văn T:

- Sẹo vết thương phần mềm vùng lưng trái (02cm x 0,1cm).

- Sẹo vết thương phần mềm vùng ngực trái (1,5cm x 0,2cm).
- Sẹo mổ đường trắng giữa trên dưới rốn (20,5cm x 0,2cm).
- Sẹo vết thương phần mềm, sẹo mổ dẫn lưu vùng bụng trái (02cm x 0,2cm).
- Vết thương lách đã phẫu thuật cắt lách toàn bộ.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên, tại thời điểm giám định là 36% (theo nguyên tắc cộng lùi).

Sẹo vết thương phần mềm vùng lưng trái, ngực trái do vật bén nhọn tác động gây ra. Sẹo vết thương phần mềm, sẹo mổ dẫn lưu vùng bụng trái do vật bén nhọn và quá trình điều trị. Các sẹo mổ do quá trình điều trị. Cơ chế hình thành tổn thương từ sau ra trước. Tổn thương không ảnh hưởng đến thẩm mỹ.

Tại Bản cáo trạng số 67/CT-VKSLVg, ngày 02/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, truy tố Trần Minh T ra trước Toà án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Minh T khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị hại Dương Văn T trình bày: Khoảng hơn 19 giờ ngày 01/01/2021, tại khu vực lộ nông thôn gần Ngã ba nhà thờ thị trấn Lai Vung, thuộc K 2, thị trấn L V, anh và T xảy ra cự cãi, xô đẩy nhau, sau đó T dùng cây kéo bằng kim loại đâm 02 cái trúng vào lưng trái và ngực trái của anh gây thương tích đúng như nội dung bản cáo trạng, anh yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh tổng cộng là 108.100.000 đồng (bao gồm: Chi phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc từ ngày 01/01/2021 đến ngày 12/01/2021 là 15.400.000 đồng; Chi phí điều trị sau khi xuất viện là 1.200.000 đồng; Tiền thuê xe chuyển viện khi cấp cứu và xuất viện là 1.000.000 đồng; Tiền bù đắp tổn thất tinh thần 50 tháng lương cơ bản là 74.500.000 đồng; Thu nhập thực tế bị mất trong 02 tháng là 16.000.000 đồng), ngoài ra không trình bày gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Thị Kim B trình bày: Chị là vợ bị hại T, việc anh T bị T gây thương tích là đúng nội dung bản cáo trạng, khi anh T nằm viện điều trị thương tích chị là người trực tiếp nuôi anh T ở bệnh viện Sa Đéc 12 ngày, chị yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại thu nhập thực tế bị mất mỗi ngày 200.000 đồng, tổng cộng là 2.400.000 đồng và không trình bày gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Văn T trình bày: Ông là cha vợ của bị cáo T, ông có cho T mượn xe mô tô biển số 66L1-624.83 để làm phương tiện đi lại và không biết việc T sử dụng xe mô tô đi lấy tiền nợ và xảy ra sự việc gây thương tích cho T. Ông đã nhận lại xe, ông không yêu cầu gì và không trình bày gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị T trình bày: Bà là mẹ của bị cáo T, bà có xuất ra số tiền 10.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại T thay cho T. Bà không yêu cầu T trả lại cho bà số tiền này và không trình bày gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố đúng như Bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Khoảng 19

giờ ngày 01/01/2021, tại khu vực lộ nông thôn gần Ngã ba nhà thờ thị trấn Lai Vung, thuộc K 2, thị trấn L V, huyện Lai Vung, xuất phát từ việc anh Dương Văn T vay tiền của Trần Minh T nhưng chậm trả nợ theo thỏa thuận nên cả hai xảy ra cự cãi, xô đẩy nhau, dẫn đến T dùng cây kéo bằng kim loại, lưỡi nhọn dài 07 cm, cán kéo sơn màu đỏ-trắng, dài 19,5 cm đâm 02 cái trúng vào lưng trái và ngực trái của anh T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 36%, khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”, xử phạt Trần Minh T từ 05 năm tù đến 06 năm tù giam. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo T với bị hại T là bị cáo Trần Minh T có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại Dương Văn T các khoản: Chi phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc từ ngày 01/01/2021 đến ngày 12/01/2021 là 15.400.000 đồng; Tiền thuê xe chuyển viện khi cấp cứu và xuất viện là 1.000.000 đồng; Thu nhập thực tế bị mất trong 02 tháng là 16.000.000 đồng. Về tiền chi phí điều trị sau khi xuất viện là 1.200.000 đồng, bị hại yêu cầu là có căn cứ nên buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền này; tiền bù đắp tổn thất tinh thần đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo bồi thường cho bị hại từ 30 đến 40 tháng lương cơ bản. Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo T với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Thị Kim B là bị cáo Trần Minh T có nghĩa vụ bồi thường cho Dương Thị Bé B số tiền 2.400.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây kéo bằng kim loại, lưỡi nhọn dài 07cm, cán kéo sơn màu đỏ-trắng dài 19,5cm, là hung khí của Trần Minh T dùng để gây thương tích cho anh Dương Văn T.

(Hiện vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh T là Luật sư ông Phạm Văn K phát biểu quan điểm: Thống nhất luận tội của Kiểm sát viên bị cáo Trần Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo T là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, phạm tội lần đầu, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cha mẹ đã ly hôn khi bị cáo từ nhỏ, hiện tại đang sống với cha dượng, bị cáo có vợ và con nhỏ 5 tuổi, là lao động chính trong gia đình, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về phần bồi thường tổn thất tinh thần nên đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận mức từ 15 đến 20 tháng lương cơ bản.

Bị cáo Trần Minh T thống nhất với phát biểu của Luật sư K, không bổ sung gì thêm và không tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Bị cáo Trần Minh T đã có hành vi dùng cây kéo bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đâm 02 cái trúng vào lưng trái và ngực trái của anh T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 36%. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, thương tích của bị cáo gây ra cho bị hại là 36%, hung khí bị cáo sử dụng là hung khí nguy hiểm, cho nên hành vi của bị cáo Trần Minh T có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” phạm vào điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm a khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

... ..

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

... ..

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi của bị cáo Trần Minh T là rất nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, kỷ cương pháp luật, xâm phạm sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, sức khỏe là vốn quý nhất của con người, là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thế nhưng vì ý thức xem thường pháp luật, chỉ vì mâu thuẫn không lớn mà bị cáo gây thương tích cho các bị hại. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, đã gây mất trật tự trị an ở địa phương, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, bị cáo xem thường pháp luật, bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì lớn mà bị cáo lại gây thương tích cho bị hại, hung khí bị cáo

gây thương tích cho bị hại là hung khí nguy hiểm. Vì vậy cần phải có một mức hình phạt thật nghiêm đối với bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Những người làm chứng có mặt và vắng mặt tại phiên tòa, qua các lời khai tại phiên tòa và lời khai có trong hồ sơ vụ án là phù hợp và đúng như nội dung vụ án.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trần Minh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án này là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đồng ý quan điểm của Kiểm sát viên.

[7] Luật sư Phạm Văn Kết, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tất cả tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị này. Về phần bồi thường tổn thất tinh thần Luật sư đề nghị mức bồi thường từ 15 đến 20 tháng lương cơ bản là chưa phù hợp đối với hành vi mà bị cáo gây thương tích cho bị hại, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này của Luật sư.

[8] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây kéo bằng kim loại, dài 19,5cm, lưỡi kéo màu trắng dài 07cm, cán kéo một bên màu đỏ và một bên màu trắng (đã niêm phong), đây là hung khí bị cáo gây thương tích cho bị hại và không còn giá trị sử dụng.

(Hiện vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Dương Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 108.100.000 đồng (bao gồm: Chi phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc từ ngày 01/01/2021 đến ngày 12/01/2021 là 15.400.000 đồng; Chi phí điều trị sau khi xuất viện là 1.200.000 đồng; Tiền thuê xe chuyển viện khi cấp cứu và xuất viện là 1.000.000 đồng; Tiền bù đắp tổn thất tinh thần 50 tháng lương cơ bản là 74.500.000 đồng; Thu nhập thực tế bị mất trong 02 tháng là 16.000.000 đồng), yêu cầu bồi thường của bị hại T, bị cáo chỉ đồng ý bồi thường các khoản sau: Chi phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc từ ngày 01/01/2021 đến ngày 12/01/2021 là 15.400.000 đồng; Tiền thuê xe chuyển viện khi cấp cứu và xuất viện là 1.000.000 đồng; Thu nhập thực tế bị mất trong 02 tháng là 16.000.000 đồng, nên cần công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại các khoản bồi thường này. Xét thấy yêu cầu bồi thường của bị hại về chi phí điều trị sau khi xuất viện là 1.200.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất tinh thần 50 tháng lương cơ bản là 74.500.000 đồng bị cáo không đồng ý và đề nghị xem xét theo quy định pháp luật, yêu cầu bồi thường của bị hại về chi phí điều trị sau khi xuất viện là 1.200.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, nên buộc bị cáo bồi thường số tiền này; về tiền bù đắp tổn thất tinh thần 50 tháng lương cơ bản là 74.500.000 đồng là quá cao nên Hội đồng xét xử điều

chính lại mức bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần là 35 tháng lương cơ bản là 52.150.000 đồng là phù hợp quy định pháp luật, nên buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tiền bù đắp tổn thất tinh thần 35 tháng lương cơ bản là 52.150.000 đồng.

Nên buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền 85.750.000 đồng (gồm: Chi phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc từ ngày 01/01/2021 đến ngày 12/01/2021 là 15.400.000 đồng; Chi phí điều trị sau khi xuất viện là 1.200.000 đồng; Tiền thuê xe chuyển viện khi cấp cứu và xuất viện là 1.000.000 đồng; Tiền bù đắp tổn thất tinh thần 35 tháng lương cơ bản là 52.150.000 đồng; Thu nhập thực tế bị mất trong 02 tháng là 16.000.000 đồng). Gia đình bị cáo đã bồi thường tổng cộng 25.000.000 đồng cho bị hại, nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Dương Văn T số tiền 60.750.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Thị Kim B yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.400.000 đồng tiền thu nhập thực tế bị mất trong 12 ngày nuôi bị hại T, yêu cầu này bị cáo đồng ý nên cần công nhận sự thỏa thuận này là phù hợp quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T - 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 28/5/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây kéo bằng kim loại, dài 19,5cm, lưỡi kéo màu trắng dài 07cm, cán kéo một bên màu đỏ và một bên màu trắng (đã niêm phong).

(Hiện vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 của Bộ luật dân sự tuyên:

Buộc bị cáo Trần Minh T có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại Dương Văn T tổng số tiền 60.750.000 đồng (sáu mươi triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Trần Minh T với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Thị Kim B là bị cáo Trần Minh T có nghĩa vụ bồi thường cho Dương Thị Kim B số tiền 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.157.500 đồng (ba triệu một trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 06/12/2021.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Út